

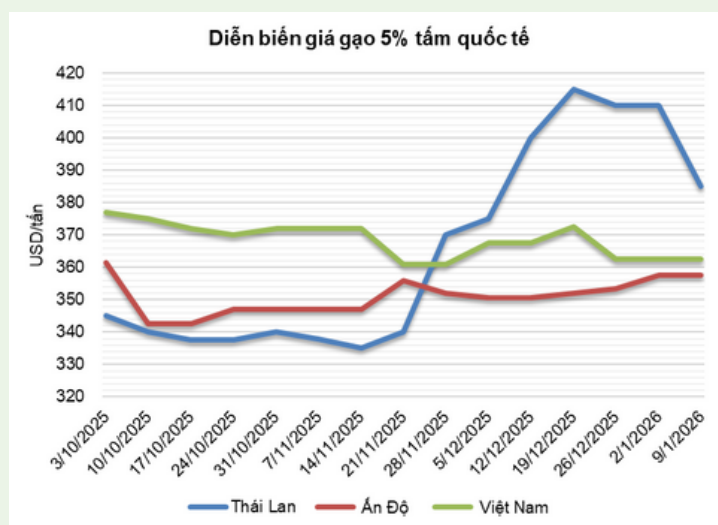
NGÀNH HÀNG LÚA GẠO

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- **Philippines** dự báo sẽ **nhập khẩu** tới **3,8 triệu tấn gạo** trong năm **2026** và đã xác nhận sẽ **tăng thuế nhập khẩu** lên **20%**;
- **Ấn Độ** bị **kẹt lượng hàng gạo basmati** trị giá **20 tỷ INR (240 triệu USD)** do gián đoạn thương mại sang **Iran** khi nước này **rút trợ cấp nhập khẩu**;
- **Indonesia** ghi nhận **giá gạo bán lẻ** tháng **12/2025** **tăng 3,68%** so với cùng kỳ, đạt **15.061 IDR (0,94 USD)/kg**;
- **Xuất khẩu gạo Myanmar** tháng **12/2025** đạt mức **cao nhất 9 tháng đầu năm tài chính 2025/26** với **331.869 tấn (99 triệu USD)**.
- **Xuất khẩu gạo Campuchia** năm **2025** **tăng mạnh 45,59%**, đạt **940.321 tấn** và kim ngạch **602,41 triệu USD**.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: AGREINFOS tổng hợp

Diễn biến giá gạo 5% tấm của Thái Lan, Ấn Độ và Việt Nam

Trong tuần từ 05/01/2025 - 09/01/2026, giá gạo 5% tấm của Thái Lan giảm mạnh, trong khi Ấn Độ và Việt Nam không đổi so với tuần trước.

- Giá gạo 5% tấm của Thái Lan đạt 35 USD/tấn, giảm mạnh 25 USD/tấn so với tuần trước, nguyên nhân đến từ việc các nhà xuất khẩu chờ các phiên đấu giá từ Ấn Độ, trong khi nhu cầu thị trường vẫn ở mức thấp;
- Giá gạo 5% tấm của Ấn Độ đạt 358 USD/tấn, tăng 4 USD/tấn so với tuần trước, do người mua đang chờ mức giá thấp hơn;
- Giá gạo 5% tấm của Việt Nam đạt 363 USD/tấn, giảm 10 USD/tấn so với tuần trước, do nhu cầu thấp. [1]

Philippines

Chính phủ Philippines dự báo nhu cầu nhập khẩu gạo của nước này trong năm 2026 sẽ dao động từ 3,6 đến 3,8 triệu tấn. Mức dự báo này được đưa ra dựa trên nhận định về sản lượng gạo trong nước có khả năng sẽ không thay đổi, trong khi nhu cầu tiêu thụ lại tiếp tục tăng lên do gia tăng dân số. So với mức nhập khẩu 3,37 triệu tấn của năm 2025, con số dự kiến cho năm 2026 thể hiện mức tăng đáng kể. Việc Philippines phải sớm xây dựng kế hoạch nhập khẩu trở lại với khối lượng lớn phản ánh rõ những quan ngại của Chính phủ về an ninh lương thực và khả năng bảo đảm nguồn cung ổn định cho thị trường nội địa, đặc biệt trong giai đoạn các chính sách hạn chế nhập khẩu đã chấm dứt.

Để đối phó với những lo ngại về giá cả có thể phát sinh, chính phủ sẽ đẩy mạnh các biện pháp can thiệp thị trường, với trọng tâm là việc mở rộng chương trình trợ giá gạo 20 PHP/kg (0,34 USD/kg). Để tài trợ cho sáng kiến này, ngân sách quốc gia 2026 đã phân bổ 10 tỷ PHP (172 triệu USD), cùng với 4 tỷ PHP (69 triệu USD) từ nguồn quỹ chưa sử dụng của năm 2025, nâng tổng ngân sách cho chương trình lên 14 tỷ PHP (241 triệu USD). Bên cạnh đó, một biện pháp bảo hộ quan trọng khác cũng được xác nhận là việc tăng thuế nhập khẩu lên 20%, có hiệu lực từ ngày 16/01/2026. [2]

Ấn Độ

Hoạt động xuất khẩu gạo basmati của Ấn Độ sang Iran đang đối mặt với sự gián đoạn nghiêm trọng sau khi chính phủ Iran quyết định rút lại các khoản trợ cấp đối với hàng lương thực nhập khẩu. Nguyên nhân đến từ sự mất giá nghiêm trọng của đồng Rial Iran (IRR), vốn đã chạm mức thấp kỷ lục so với đồng USD sau khi các lệnh trừng phạt của Hoa Kỳ lên nước này được thắt chặt. Hệ quả tức thời là các nhà xuất khẩu Ấn Độ đã phải tạm dừng các lô hàng, khiến cho lượng hàng hóa trị giá ít nhất 20 tỷ INR (240 triệu USD) bị mắc kẹt tại các cảng quốc tế, gây ra tác động tiêu cực đến những bang trồng lúa basmati trọng điểm của Ấn Độ.

Thị trường Iran có vai trò cực kỳ quan trọng đối với ngành lúa gạo Ấn Độ, khi mỗi năm nhập khẩu khoảng 1,2 triệu tấn gạo basmati, trị giá khoảng 120 tỷ INR (1,44 tỷ USD). Điều này gây áp lực lên thị trường nội địa Ấn Độ, với giá các loại gạo basmati đã qua chế biến ghi nhận mức giảm từ 3-4 INR/kg (0,03-0,04 USD/kg). Vấn đề này còn làm gián đoạn chu kỳ thương mại. Điều này đồng thời tạo ra khó khăn về dòng tiền của các nhà xay xát Ấn Độ, đẩy lên lo ngại về khả năng giá thu mua từ nông dân sẽ suy yếu nếu tình hình không sớm được giải quyết. [3]





Indonesia

Giá bán lẻ gạo trên thị trường Indonesia tiếp tục tăng cao, bất chấp việc Chính phủ nước này tuyên bố đã đạt được tự chủ lương thực. Theo các chuyên gia, nguyên nhân cốt lõi của tình trạng này không phải do thiếu hụt nguồn cung, mà đến từ sự gia tăng chi phí sản xuất đầu vào. Cụ thể, giá Lúa khô Thu hoạch (GKP) tại ruộng đã tăng từ khoảng 5.000 IDR/kg (0,31 USD/kg) lên mức 6.500 IDR/kg (0,41 USD/kg). Mức tăng này, dù giúp cải thiện thu nhập cho nông dân nhưng lại trực tiếp đẩy chi phí đầu vào của các nhà máy xay xát lên cao, buộc họ phải tăng giá bán để đảm bảo biên lợi nhuận, từ đó tạo ra hiệu ứng tăng giá dây chuyền trên toàn bộ chuỗi cung ứng.

Theo Cơ quan Thống kê Indonesia (BPS). Trong tháng 12/2025, giá gạo bán lẻ bình quân tại nước này đã tăng 3,68% so với cùng kỳ, đạt 15.061 IDR/kg (0,94 USD/kg); giá bán buôn tăng 5% và giá tại nhà máy xay xát tăng tới 6,38%. Tình trạng này gây áp lực lớn lên nhóm người tiêu dùng có thu nhập thấp. Để giải quyết vấn đề, các chuyên gia khuyến nghị Cơ quan Hậu cần Nhà nước Indonesia (Bulog) cần triển khai các hoạt động bình ổn thị trường một cách hiệu quả hơn, bao gồm việc phân phối gạo đến đúng các khu vực cần thiết và luân chuyển kho dự trữ một cách nhanh chóng để đảm bảo chất lượng. [4]

Myanmar

Theo Liên đoàn Lúa gạo Myanmar, xuất khẩu gạo trong tháng 12/2025 và 9 tháng đầu năm tài chính 2025/26 (tháng 04 - 12/2025) đã ghi nhận kết quả đột phá. Cụ thể, chỉ riêng trong tháng 12/2025, quốc gia này đã xuất khẩu 331.869 tấn gạo (gồm 230.788 tấn gạo thường và 101.081 tấn gạo tằm), đạt kim ngạch 99 triệu USD. Điều này góp phần nâng tổng khối lượng xuất khẩu lũy kế 9 tháng đầu năm tài chính 2025/26 lên 2.119.011 tấn, đạt kim ngạch 675 triệu USD. Kết quả này đang tạo ra một nền tảng vững chắc để ngành lúa gạo Myanmar hướng tới mục tiêu xuất khẩu 3 triệu tấn cho cả năm tài chính. [5]

Campuchia

Theo số liệu từ Liên đoàn Lúa gạo Campuchia, tổng khối lượng xuất khẩu gạo xay xát của nước này trong năm 2025 đã đạt mức 940.321 tấn, mang về kim ngạch 602,41 triệu USD, tăng mạnh 45,59% so với năm 2024. Gạo thơm tiếp tục là sản phẩm chủ lực trong cơ cấu chủng loại xuất khẩu gạo của nước này, chiếm tới 64,02% tổng khối lượng. Gạo của Campuchia được xuất khẩu đến 75 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó châu Âu tiếp tục là thị trường lớn nhất, tiếp theo là Trung Quốc và các nước ASEAN. Tuy nhiên, theo nhận định, ngành hàng lúa gạo của Campuchia vẫn đang đối mặt với những thách thức về chi phí vận chuyển và điện ở mức cao hơn so với các nước láng giềng. [6]

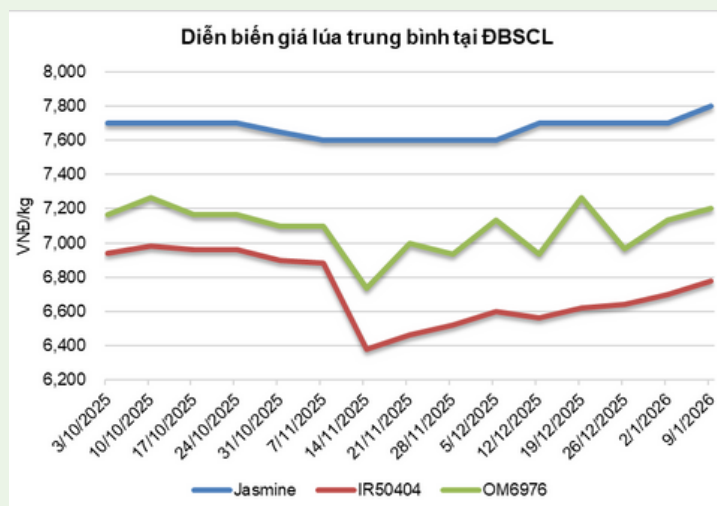




ĐIỂM TIN

- **Xuất khẩu gạo Việt Nam năm 2025** ước đạt gần **8 triệu tấn**, trị giá khoảng **4,064 tỷ USD**, kim ngạch đã **sụt giảm gần 1,5 tỷ USD** so với năm 2024;
- **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** đang **hoàn thiện quy trình canh tác lúa giảm phát thải** để **áp dụng ngay từ vụ Đông - Xuân 2025/26**;
- **Tiến độ gieo sạ vụ Đông - Xuân 2025/2026** tại **Cần Thơ** đang **bị chậm**, đến **cuối tháng 12/2025** mới đạt **67%** trong tổng **kế hoạch 290.747 ha** do **ảnh hưởng của lũ**;
- Mô hình sản xuất **giống lúa mới TĐ25 kháng đạo ôn** tại **Hải Phòng** trên quy mô **500 ha** đã cho kết quả tốt, với **năng suất vụ Xuân** đạt tới **73,1 tạ/ha** và **hiệu quả kinh tế cao hơn tới 48%**.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: AGREINFOS tổng hợp

Diễn biến giá gạo trong nước

Trong tuần từ ngày 05/01/2025 - 09/01/2026, giá lúa khô Jasmine, IR50404 và OM6976 đều tăng so với tuần trước.

- Giá lúa Jasmine (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt mức 7.800 VNĐ/kg, tăng 100 VNĐ/kg so với tuần trước.
- Giá lúa IR50404 (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt 6.780 VNĐ/kg, tăng 80 VNĐ/kg so với tuần trước.
- Giá lúa OM6976 (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt 7.200 VNĐ/kg, tăng 67 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]

Xuất khẩu gạo Việt Nam

Trong năm 2025, khối lượng xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt gần 8 triệu tấn, tuy nhiên, tổng kim ngạch chỉ đạt mức 4,064 tỷ USD, giảm gần 1,5 tỷ USD so với năm 2024. Nguyên nhân là do giá xuất khẩu bình quân đã giảm gần 19% và sự thay đổi chính sách từ các thị trường nhập khẩu lớn. Cụ thể, trong 11 tháng đầu năm, xuất khẩu sang thị trường lớn nhất là Philippines đã giảm 40,1% về giá trị, trong khi thị trường Indonesia và Malaysia cũng ghi nhận mức giảm sâu lần lượt là 97% và 47%. Tuy nhiên, sự sụt giảm này đã được bù đắp một phần bởi sự tăng trưởng đột phá tại các thị trường châu Phi, với Bờ Biển Ngà (tăng 125,7% về lượng) và Ghana (tăng 52,4% về lượng).

Ngành lúa gạo được dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức trong năm 2026, đặc biệt là áp lực cạnh tranh về giá trong bối cảnh thị trường thế giới dư cung. Thách thức lớn nhất đến từ thị trường Philippines, khi quốc gia này vừa nâng thuế nhập khẩu lên 20% và có thể điều chỉnh linh hoạt trong biên độ 15-35%. Mặc dù vậy, vẫn có những tín hiệu tích cực từ khả năng phục hồi nhu cầu của các thị trường truyền thống khác như Trung Quốc, Bangladesh và châu Phi. Bên cạnh đó, sản lượng lúa nội địa năm 2026 của Việt Nam được dự báo sẽ đạt khoảng 43 triệu tấn, giảm khoảng 0,2 triệu ha so với cùng kỳ. [1]



Gạo phát thải thấp

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang khẩn trương hoàn thiện bộ quy trình kỹ thuật canh tác lúa giảm phát thải và hệ thống đo đạc - báo cáo - thẩm định (MRV) đi kèm, với mục tiêu ban hành và áp dụng ngay từ vụ Đông - Xuân 2025/2026. Điều này nhằm hiện thực hóa “Đề án Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt”, do quy trình kỹ thuật rõ ràng và hệ thống đo lường minh bạch được xem là yếu tố tiên quyết để triển khai đề án một cách hiệu quả. Nhiều tỉnh đã chủ động lên kế hoạch áp dụng các kỹ thuật canh tác tiên tiến như tưới ngập khô xen kẽ (AWD) trên quy mô lớn ngay trong vụ tới, với diện tích dự kiến tại Nghệ An là 20.000 ha và Quảng Trị là 6.000 ha.

Để đảm bảo tính khoa học và khả thi, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đã phối hợp với các viện nghiên cứu để xây dựng dự thảo quy trình. Trọng tâm của năm 2026 sẽ là việc thiết lập và vận hành hệ thống MRV cho cây lúa và cây cà phê, làm cơ sở cho việc kiểm kê khí nhà kính và tiếp cận thị trường tín chỉ carbon. Hướng đi này đang nhận được sự quan tâm lớn từ các tổ chức quốc tế và doanh nghiệp. Việc nhanh chóng ban hành các quy trình chuẩn không chỉ giúp nông sản Việt Nam đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường mà còn là cơ hội để tạo ra giá trị gia tăng, nâng cao sức cạnh tranh trên trường quốc tế. [3]



Cần Thơ

Hoạt động xuống giống cho vụ lúa Đông - Xuân 2025/2026 tại thành phố Cần Thơ đang được đẩy nhanh, tuy nhiên tiến độ xuống giống được cho là chậm đáng kể so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của việc lũ rút chậm. Theo kế hoạch, toàn thành phố sẽ gieo sạ 290.747 ha, nhưng tính đến cuối tháng 12/2025, diện tích đã xuống giống mới chỉ đạt 195.058 ha, tương đương 67% kế hoạch và thấp hơn 40% so với cùng kỳ vụ Đông - Xuân 2024/2025. Điều này gây ra lo ngại về nguy cơ lúa bị ảnh hưởng bởi hạn mặn vào cuối vụ mà còn tạo áp lực kinh tế cho nông dân khi giá phân bón đang có xu hướng tăng.

Trước tình hình này, ngành nông nghiệp Cần Thơ đã đưa ra nhiều khuyến cáo quan trọng. Các cơ quan chuyên môn nhấn mạnh việc nông dân cần tuân thủ nghiêm ngặt lịch thời vụ để né rầy, đồng thời thường xuyên thăm đồng để phát hiện và phòng trừ sớm các đối tượng dịch hại. Thực tế ghi nhận đã có hơn 6.000 ha lúa bị nhiễm dịch hại ở mức độ nhẹ, chủ yếu là ốc bươu vàng, chuột và bệnh đạo ôn lá do điều kiện thời tiết thuận lợi cho nấm bệnh phát triển. Nông dân được khuyến khích áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật tiên tiến như "3 giảm - 3 tăng", "1 phải - 5 giảm" để giảm chi phí đầu vào và nâng cao hiệu quả sản xuất trong bối cảnh nhiều thách thức. [4]

Hải Phòng

Mô hình sản xuất thương phẩm giống lúa mới TĐ25 đã được triển khai thành công trên quy mô 500 ha tại Hải Phòng, khẳng định tiềm năng lớn trong việc phát triển sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao và bền vững. Theo kết quả nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ cấp thành phố, giống lúa TĐ25 sở hữu nhiều đặc tính nông học vượt trội. Đây là giống lúa ngắn ngày, phù hợp cho cả vụ Xuân muộn và vụ Mùa sớm, đặc biệt là có khả năng kháng tốt bệnh đạo ôn và nhiều loại sâu bệnh hại chính khác. Bên cạnh đó, giống lúa này còn có thân cây cứng, khả năng chống đổ tốt, giúp giảm thiểu rủi ro do thời tiết bất lợi.

Kết quả thực tế từ các mô hình cho thấy năng suất của giống TĐ25 rất ấn tượng, với năng suất vụ Xuân đạt từ 68,8 - 73,1 tạ/ha và vụ Mùa đạt 55,4 - 64,2 tạ/ha. Mức năng suất này cao hơn từ 7,6 - 12,5% so với giống đối chứng Khang dân 18. Về hiệu quả kinh tế, mô hình trồng lúa TĐ25 mang lại lợi nhuận cao hơn tới 23,9 - 48,0% so với giống đối chứng. Chất lượng gạo của giống lúa này cũng được đánh giá cao, với cơm mềm, đậm vị và có mùi thơm nhẹ, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng. Sự thành công của mô hình này đang mở ra một hướng đi mới, góp phần nâng cao giá trị sản xuất và thu nhập cho nông dân tại địa phương. [5]



Nguồn tham khảo quốc tế

[1]: <https://www.brecorder.com/news/40401237/asia-rice-india-vietnam-rice-prices-unchanged-thai-rates-fall-on-muffled-demand>

[2]: <https://www.philstar.com/business/2026/01/09/2499606/philippines-plans-2026-imports-38m-tons-supply-fears-linger>

[3]: <https://www.moneycontrol.com/news/business/trade/iran-sanctions-shock-hits-india-s-basmati-trade-rs-2-000-crore-shipments-stuck-at-ports-13764480.html>

[4]: <https://en.tempo.co/read/2079165/why-rice-prices-are-rising-in-indonesia-despite-claims-of-self-sufficiency>

[5]: <https://www.gnlm.com.mm/rice-export-earnings-in-december-records-highest-in-nine-months-of-2025-2026-fy/>

[6]: <https://kiripost.com/stories/cambodia-earns-60241-million-from-exported-milled-rice-in-2025>

Nguồn tham khảo trong nước

[1]: Cộng tác viên tại ĐBSCL

[2]: <https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/vietnam-thu-gan-41-ty-usd-tu-xuat-khau-gao-post383226.html>

[3]: <https://dangcongsan.vn/bonnptnt/tin-tuc-hoat-dong/khan-truong-hoan-thien-quy-trinh-can-h-tac-lua-giam-phat-thai.html>

[4]: <https://baocantho.com.vn/tang-toc-xuong-giong-lua-dong-xuan-a196644.html>

[5]: <https://danviet.vn/trong-lua-giong-td25-khang-dao-on-o-hai-phong-bao-gom-dia-ban-hai-duong-nang-suat-lua-len-toi-731-ta-ha-d1394142.html>

PHỤ LỤC: GIÁ LÚA GẠO TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TRONG TUẦN

Mặt hàng	Tỉnh	Giá tuần này (VNĐ/kg)	Thay đổi so với tuần trước (VNĐ/kg)
Lúa Jasmine (khô)	Cần Thơ	8400	0
	Đồng Tháp (Tiền Giang cũ)	7200	+200
Lúa IR50404 (khô)	Cần Thơ	6200	0
	Cần Thơ (Hậu Giang cũ)	7900	+100
	Đồng Tháp (Tiền Giang cũ)	6900	+100
Lúa OM6906 (khô)	Cần Thơ (Hậu Giang cũ)	8000	-100
	Đồng Tháp	7000	+200
	Vĩnh Long (Trà Vinh cũ)	6600	+100



ISPAE

AGREINFOS

Hệ thống thông tin thị trường cho
một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 16. Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn; Website: www.agro.gov.vn